TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/04/2022
"Về việc: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đấu – Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp: "Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐ-HPT ngày 12/04/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th- sinh năm 1983. Có mặt
ĐKHKTT: khối 7, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Chị Lê Thị H- sinh năm 1989. Vắng mặt
ĐKHKTT: khối 7, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: E 861 tổ 37 Kp5A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th trình bày: Anh và chị Lê Thị H đến với nhau tự nguyện, có tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 17/11/2010 tại UBND phường B , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ, chồng phai nhạt. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên anhTh và chị H đã sống ly thân từ khi mâu thuẫn cho đến nay. Nay anhTh xét thấy tính cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị H

Về quan hệ con chung: Vợ, chồng thống nhất có 01 con chung Nguyễn Ngọc Khải T, sinh ngày 31/05/2011. Ly hôn anhTh có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khải T và không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Nguyễn Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H vắng mặt, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa… cho chị H theo qui định của pháp luật nhưng chị H vẫn không có mặt tại tòa án để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

Về thủ tục tố tung: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định..Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 226 BLTTDS

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Th.

Xử cho anh Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Lê Thị H có 01 con chung Nguyễn Ngọc Khải T, sinh ngày 31/05/2011. Giao cháu Nguyễn Ngọc Khải T cho anhTh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản: anh Nguyễn Ngọc Th không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: anh anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối 7, phường B, thành phố Vinh, Nghệ An nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh thụ lý giải quyết theo qui định Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BTTDS.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị H theo qui định của pháp luật nhưng chị H vẫn không có mặt tại tòa án để giải quyết nên vụ án. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Ngọc Th và chị Lê Thị H đến với nhau tự nguyện, có tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 17/11/2010 tại UBND phường B, thành

phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của anhTh và chị H trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh Th, chị H chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ, chồng phai nhạt. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên anhTh và chị H đã sống ly thân từ khi mâu thuẫn cho đến nay. Nay anhTh xét thấy tính cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị H

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã kéo dài thời gian hòa giải để anh Th, chị H có thời gian suy nghĩ và giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên giữa anh Th, chị H vẫn không có biện pháp gì. Tòa án cũng đã nhiều lần thông báo chị H đến hòa giải nhưng chị H vẫn không có mặt tại Tòa án để hòa giải. Như vậy chứng tỏ tình trạng đời sống chung của anh Th, chị H đã thực sự trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Ngọc Th được ly hôn chị Lê Thị H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Lê Thị H có 01 con chung Nguyễn Ngọc Khải T, sinh ngày 31/05/2011. Quá trình hòa giải anh Thcó nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tân. Chị Lê Thị H quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, không có ý kiến gì.

Vì vậy, xét việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào sự phát triển mọi mặt của cháu. Quá trình giải quyết vụ án cháu Tân có nguyện vọng mong muốn được ở với anh Th. Vì vậy, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu ổn định nên nghĩ giao cháu T cho anhTh chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung do anhThkhông yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Ngọc Th không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[2.4].Về án phí: anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu án phí dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35; Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Lê Thị H có 01 con chung Nguyễn Ngọc Khải T, sinh ngày 31/05/2011. Giao cháu Nguyễn Ngọc Khải T cho anhTh chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H do anhTh không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00097211 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- UBND P. B. TP Vinh
(GCNKH số 127/17/11/2010)
- Các đương sự
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thắng